

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 491/2025/DS-ST
Ngày: 15/4/2025
V/v Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn;
2. Bà Võ Thị Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh P – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1728/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1081/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2125/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân A. Địa chỉ: A N, Khu phố E, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Hữu T - là Người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 86-2024/ABP-CV ngày 20/6/2024.

2. Bị đơn: Ông Hồ Ngọc H sinh năm 1987 và bà Đinh Thị Cẩm H1, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: E N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Mai Hữu T có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân A (Q1) do ông Mai Hữu T là Người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 31/08/2016, Q1 có cho ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 vay số tiền 20.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 427-2016/HĐTD-ABP ngày 31/08/2016 với nội dung: Thời gian vay 12 tháng; mục đích vay tiêu dùng sinh hoạt. Lãi suất vay trong hạn 1,0%/tháng tính trên tổng dư nợ vay ban đầu. Phương thức thanh toán: Trả gốc và lãi vay hàng tháng số tiền là 1.200.000 đồng/tháng (trong đó: tiền gốc là 1.000.000 đồng/tháng, tiền lãi là 200.000 đồng/tháng). Lãi suất trả chậm 10%/năm tính trên số gốc trả chậm trong kỳ tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất tiền vay. Biện pháp và tài sản bảo đảm: Vay không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 đã thanh toán tổng số tiền là 12.684.000 đồng, bao gồm: Tiền gốc 11.484.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng

Kể từ ngày 28/02/2017 cho đến nay, ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 thanh toán số tiền vay không đúng theo cam kết trên hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 15/04/2025, tổng số tiền ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 còn nợ Q1 là 29.147.000 đồng, bao gồm: Tiền gốc 8.516.000 đồng; tiền lãi trong hạn 1.200.000 đồng; tiền lãi chậm trả 176.000 đồng và tiền lãi quá hạn 19.255.000 đồng. Tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 trả hết nợ cho Q1.

Bị đơn ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 vắng mặt trong quá trình Tòa án tiến hành tố tụng nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông H và bà H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; xác định thời hiệu khởi kiện, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật; tuy nhiên có vi phạm về thời gian chuẩn bị xét xử vụ án; về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:

Quỹ tín dụng nhân dân An Bình P1 khởi kiện yêu cầu ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 trả số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 427-2016/HĐTD-ABP ngày 31/08/2016. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố T, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đây là vụ án “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:

Bị đơn ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Quỹ tín dụng nhân dân An Bình P1 khởi kiện ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H và bà H1 đến Tòa án để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án nhưng ông H và bà H1 vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Quỹ tín dụng nhân dân An Bình P1 cung cấp để giải quyết vụ án

[2.2] Quỹ tín dụng nhân dân An Bình P1 yêu cầu ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 phải trả số tiền nợ gốc còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 427-2016/HĐTD-ABP ngày 31/08/2016 là 8.516.000 đồng đồng.

Về hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 427-2016/HĐTD-ABP ngày 31/08/2016: Xét về mặt hình thức, hợp đồng được xác lập bằng văn bản, do người có thẩm quyền của Q1, ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 cùng ký kết. Về nội dung, hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, thể hiện ý chí tự nguyện của các bên khi tham gia giao dịch, phù hợp quy định tại Điều 122, Điều 123, Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, Hợp đồng tín dụng số 427-2016/HĐTD-ABP ngày 31/08/2016 có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

Xét, Hợp đồng tín dụng số 427-2016/HĐTD-ABP ngày 31/08/2016 thỏa thuận Q1 cho ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 vay số tiền 20.000.000 đồng, ông H và bà H1 xác nhận nợ số tiền nêu trên tại “Giấy nhận nợ” ngày 31/8/2016. Q1 xác định số tiền nợ gốc đã trả là 11.484.000 đồng, còn thiếu là 8.516.000 đồng. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015, yêu cầu khởi kiện của Q1 là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Q1 yêu cầu ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 phải trả tiền lãi của Hợp đồng tín dụng số 427-2016/HĐTD-ABP ngày 31/08/2016 tính đến ngày 15/4/2025 là 20.631.000 đồng, bao gồm: Tiền lãi trong hạn 1.200.000 đồng; tiền lãi chậm trả 176.000 đồng và tiền lãi quá hạn: 19.255.000 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số 427-2016/HĐTD-ABP ngày 31/08/2016, các bên thỏa thuận mức lãi suất vay trong hạn 1,0%/tháng tính trên tổng dư nợ vay ban đầu; mức lãi suất trả chậm 10%/năm tính trên số gốc trả chậm trong kỳ tương ứng với thời gian chậm trả; mức lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Căn cứ khoản 6 Điều 4, khoản 2 Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 427-2016/HĐTD-ABP ngày 31/08/2016, do đó tính đến ngày 15/4/2025 số tiền lãi ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 phải trả cho Q1 là 20.631.000 đồng, bao gồm: Tiền lãi trong hạn 1.200.000 đồng; tiền lãi chậm trả 176.000 đồng và tiền lãi quá hạn: 19.255.000 đồng.

Từ nhận định [2.2] và [2.3] trên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/4/2025 là 29.147.000 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Bị đơn ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.457.350 đồng. QTD An Bình P1 không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 6 Điều 4, khoản 2 Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân An Bình P1.

Buộc ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 có trách nhiệm trả cho Q tín dụng nhân dân An Bình P1 số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 427-2016/HĐTD-ABP ngày 31/08/2016 là 8.516.000 đồng (Tám triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng) và nợ lãi tạm tính đến ngày 15/4/2025 là 20.631.000 đồng, bao gồm: Tiền lãi trong hạn 1.200.000 đồng; tiền lãi chậm trả 176.000 đồng và tiền lãi quá hạn: 19.255.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/4/2025 là 29.147.000 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 427-2016/HĐTD-ABP ngày 31/08/2016.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ Ngọc H và bà Đinh Thị Cẩm H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.457.350 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Quỹ tín dụng nhân dân An Bình P1 không phải chịu tiền án phí. H2 lại cho Q tín dụng nhân dân An Bình P1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 687.900 đồng (Sáu trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0041842 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phan Thị Ngọc Phú